

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,023.10	201.62	76.02
% ngày	-2.11%	-1.39%	-0.54%
% tuần	-2.82%	-2.05%	-0.47%
% tháng	-5.85%	-6.58%	-3.56%
% năm	-30.36%	-55.32%	-34.49%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	10,108	949	380
TB 1 tháng	9,397	1,018	408
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,139.82	22.26	4.60
Bán	1,485.10	8.42	11.31
Giá trị ròng	-345.28	13.84	-6.70
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	50	149
Mã Giảm	305	127	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	11.69	14.84	12.08
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,201	257	974
LS Cổ tức	3.05%	6.29%	4.48%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường mở cửa trong thận trọng khi TTCK Mỹ đóng cửa giảm phiên cuối tuần cũng như cuộc họp Fed diễn ra vào thứ 4 tuần này. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 2.11% dừng tại 1023.1 điểm, chỉ số HNX-Index và chỉ số Upcom-Index giảm lần lượt 1.39% và 0.54%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận đạt 9,126 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng tiếp tục tâm điểm của lực bán trong phiên hôm nay với CTG, BID, VCB, STB, TPB, HDB giảm từ 2-4% mỗi mã. VCB gây chú ý khi 4.4% trong phiên hôm nay đóng cửa tại 85,100 đồng. Ngoài ra, nhóm Chứng khoán cũng giảm mạnh theo thị trường chung như SSI, VND, HCM. Chỉ số VN30-Index ghi nhận 28 mã giảm và 2 mã ở tham chiếu cho thấy độ rộng thị trường tiêu cực.

Sắc xanh xuất hiện tại một số mã như KDC, SJS, GMD, DCM, ST8...

Khối ngoại bán ròng 339 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (68 tỷ), VIC (58 tỷ), FUEVFVND (35 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, DCM (28 tỷ), HSG (15 tỷ), IDC (12 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

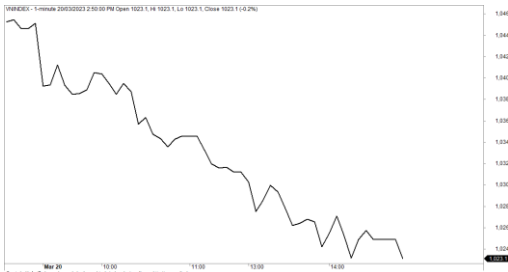
## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi khi chỉ số VN-Index kiểm định lại mức 1,020 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, các chỉ báo xung lượng giảm về gần vùng quá bán ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể sẽ xuất hiện các nhịp hồi kỹ thuật trong ngắn hạn. Với kịch bản tiêu cực hơn, chỉ số VN-Index xuyên thủng mức 1,020 điểm thì đà giảm có thể mở rộng về mức hỗ trợ mạnh 1,000 điểm. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm cho thấy các nhà đầu tư đang bi quan với xu hướng ngắn hạn.

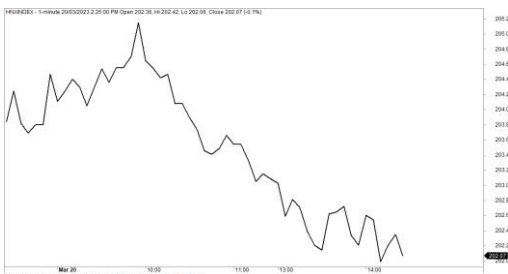
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể cơ cấu giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức thấp dưới 35% danh mục ngắn hạn và tạm dừng mua mới trong ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

### VNINDEX

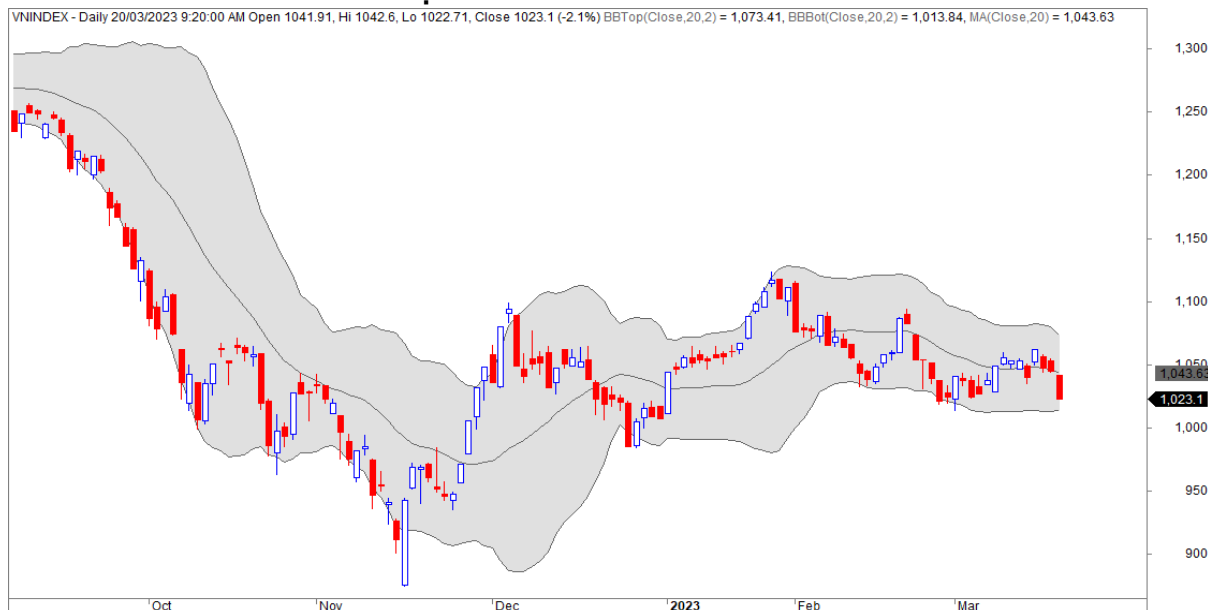


### HNXINDEX

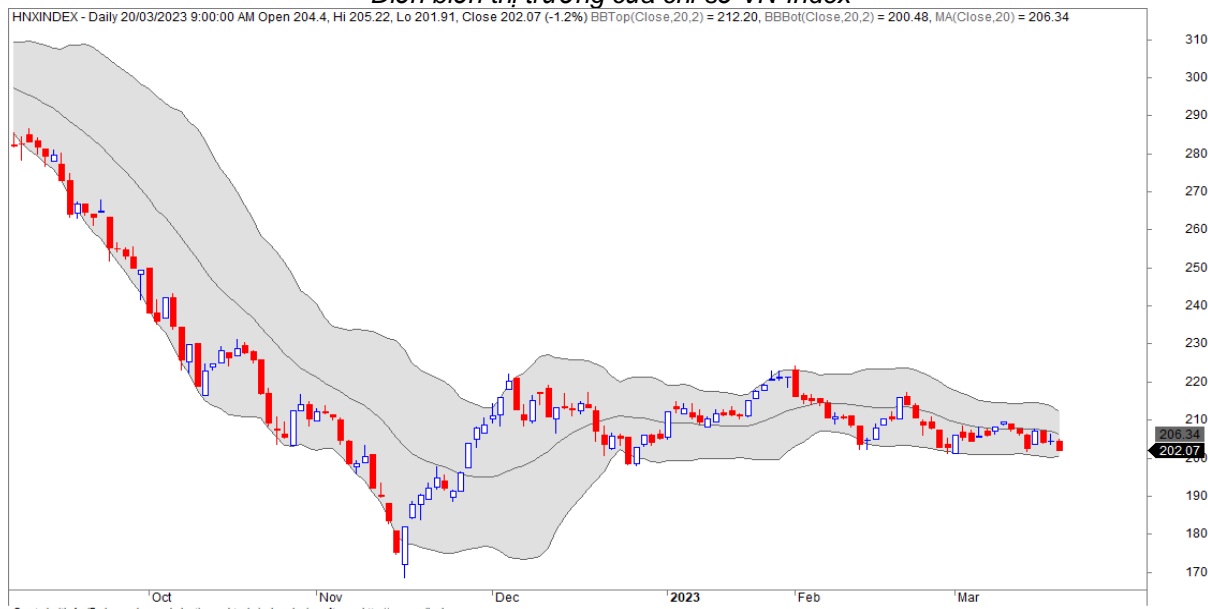




### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1023.1	-2.11%
VN30	1024.5	-2.22%
VN Mid	1259.62	-2.03%
VN Small	1091.65	-1.50%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	201.62	-1.39%
HN30	354.03	-2.26%
VNX AllSh	974.51	-2.11%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	76.02	-0.54%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1139.82	
Bán	1485.1	
GT ròng	-345.28	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.26	
Bán	8.42	
GT ròng	13.84	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	4.60	
Bán	11.31	
GT ròng	-6.70	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ST8	1400	6.68%
DCM	600	2.50%
VPD	700	2.50%
NBB	250	1.98%
KDC	1000	1.89%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PLC	300	0.94%
HTP	300	0.77%
NAG	100	0.59%
GKM	100	0.29%
SCG	100	0.15%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCP	525	2.16%
DVN	219	1.30%
VLB	332	1.13%
SGI	0	0.00%
VEA	-97	-0.26%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	-380	-6.35%
PVP	-700	-6.25%
DIG	-750	-6.02%
PVD	-1250	-6.01%
VGC	-1900	-5.79%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNG	-1100	-6.18%
PVS	-1400	-5.51%
PVC	-800	-5.44%
SHS	-400	-4.55%
TAR	-500	-4.03%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VFS	-1904	-7.16%
BSR	-633	-4.01%
DRI	-243	-3.24%
SBS	-121	-2.37%
VOC	-514	-2.23%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	421,194	
BID	234,210	
VIC	202,901	
GAS	198,477	
VHM	188,762	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,755	
BAB	13,283	
IDC	12,771	
KSF	12,690	
PVS	12,140	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,138	
VGI	61,445	
VEA	50,431	
BSR	48,842	
MCH	48,381	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MSB	44,513,400	1,629,116
HPG	22,988,900	22,968,205
SHB	21,828,100	11,424,397
VND	20,870,000	18,508,182
VPB	18,939,800	16,120,698

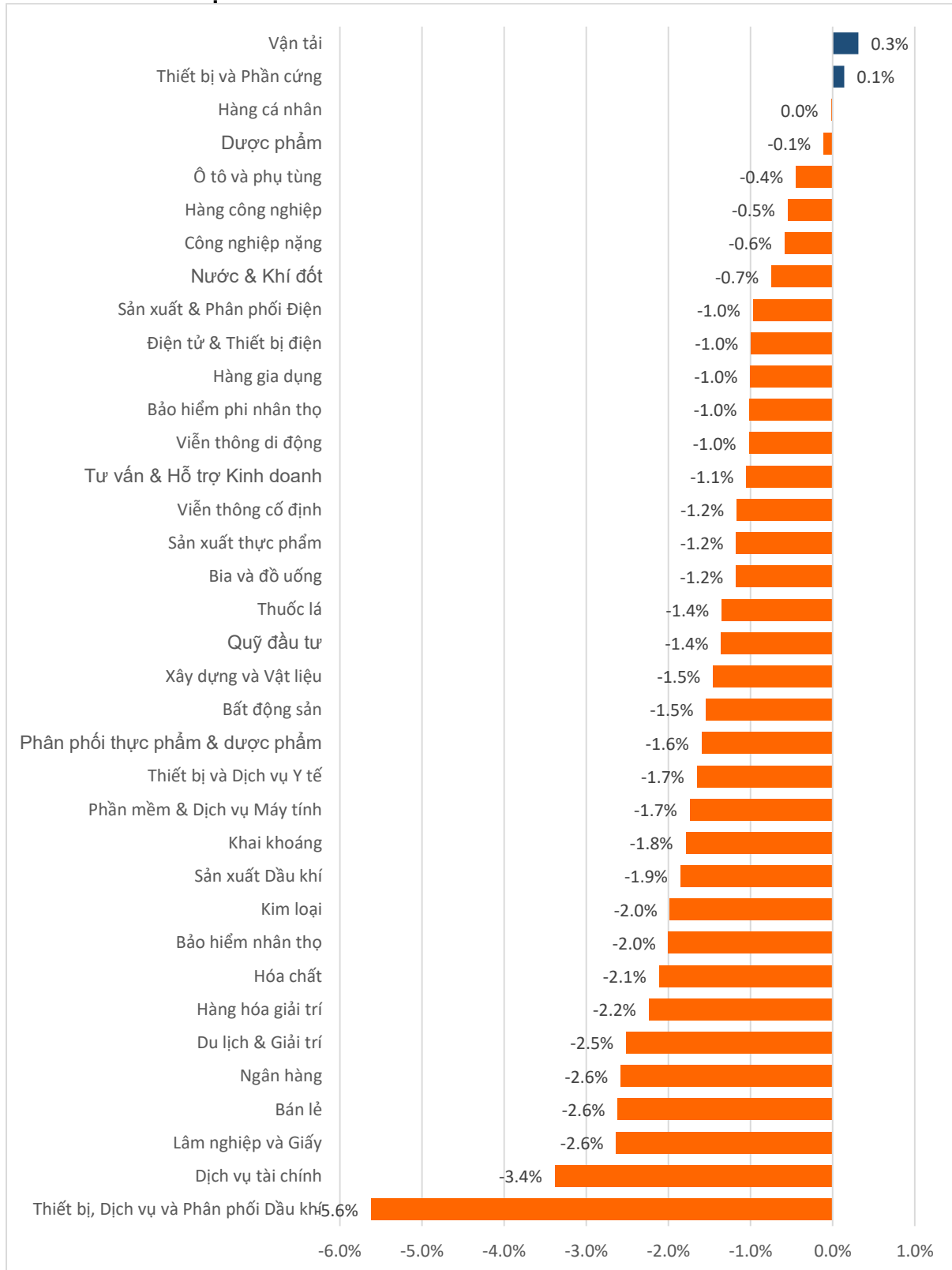
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	11,828,828	11,401,790
PVS	6,891,158	6,809,511
CEO	5,025,656	6,694,337
TNG	3,316,631	2,720,953
NRC	3,103,257	644,112

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	10,330,032	7,603,218
VHG	3,794,694	1,253,290
C4G	2,669,595	2,601,883
BOT	2,451,900	259,902
LMH	2,283,701	2,149,016

Nguồn: Bloomberg & YSVN



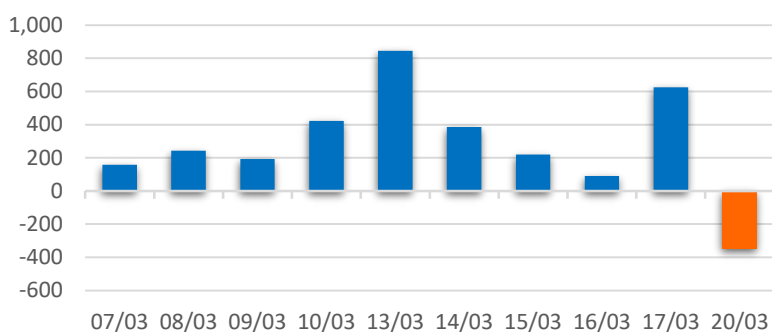
**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**



Nguồn: FiinPro – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

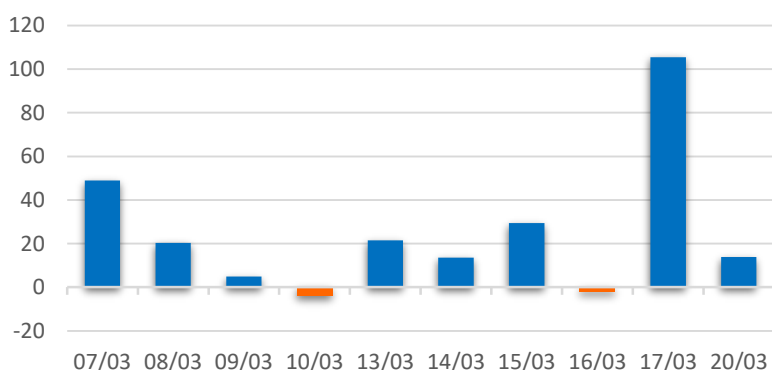
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DCM	27,938	HPG	68,349
HSG	14,836	VIC	58,254
MSN	10,834	FUEVFNVD	34,689
VRE	9,247	VNM	30,842
GMD	8,545	STB	26,235

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

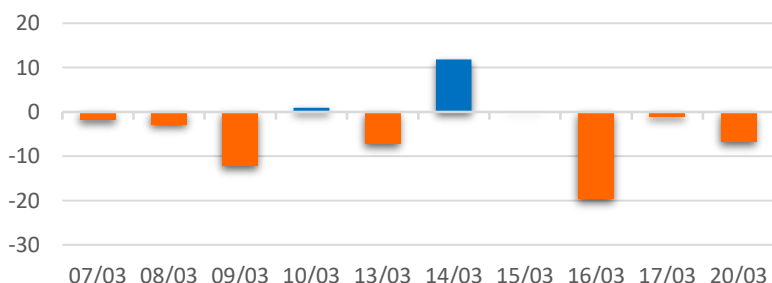
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	12,274	PVS	1,821
CEO	3,839	BVS	1,098
TNG	821	TIG	772
PRC	464	NVB	153
DP3	278	SDN	142

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	1,046	BSR	4,590
QNS	384	VTP	3,755
ACV	177	QHW	357
VHG	120	CSI	107
LKW	104	VLG	72

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH**

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>THI</b>	29,162	<b>HPG</b>	43,024
<b>SSI</b>	11,071	<b>FPT</b>	27,255
<b>FUESSVFL</b>	4,975	<b>VPB</b>	24,744
<b>EIB</b>	4,953	<b>VNM</b>	24,688
<b>PVD</b>	4,008	<b>ACB</b>	24,164

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

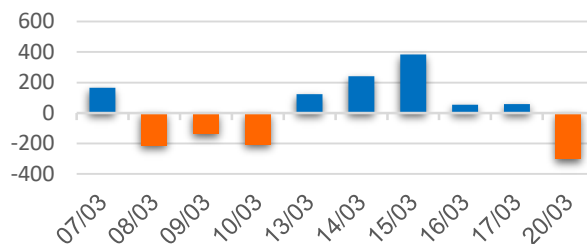
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>IDC</b>	452

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

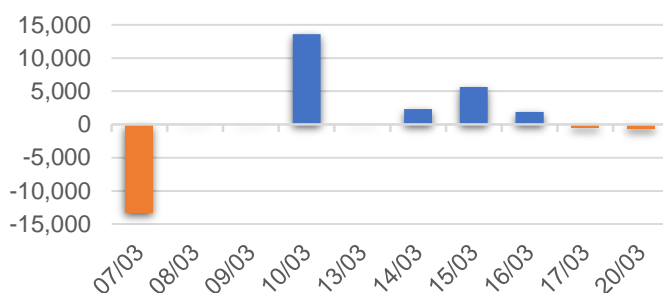
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BSR</b>	1,490.00	<b>QTP</b>	146
<b>VTP</b>	1,347	<b>IFS</b>	0
<b>C4G</b>	0		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

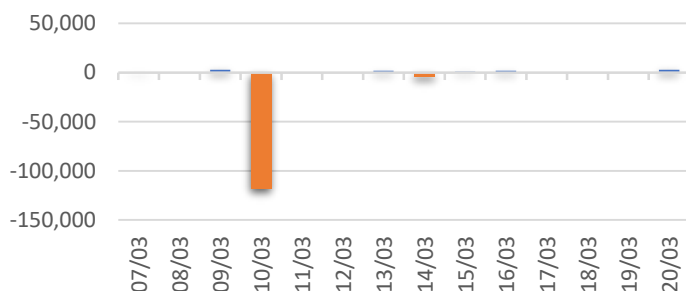
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



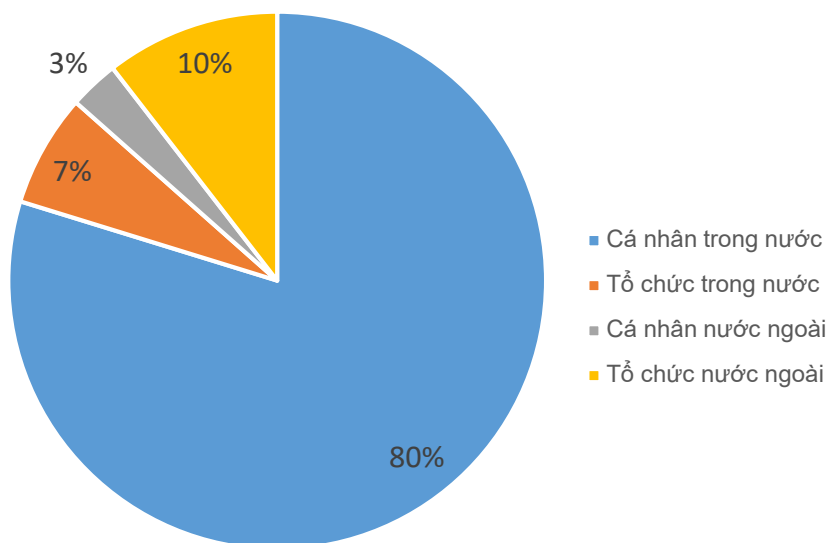
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN



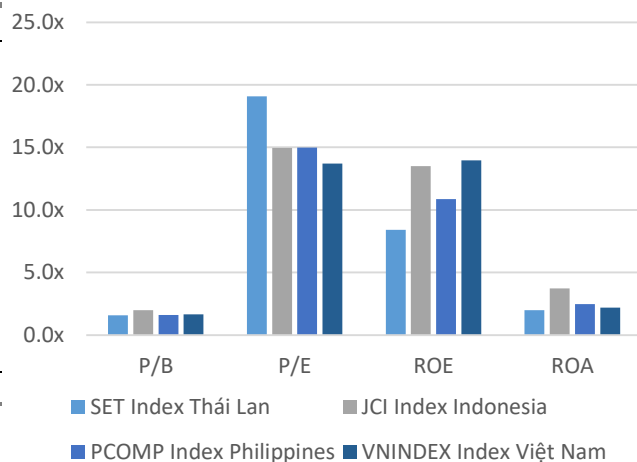
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.6x	2.0x	1.6x	1.6x
<b>P/E</b>		19.3x	15.0x	15.2x	13.3x
<b>ROE</b>	%	8.45	13.51	10.86	13.99
<b>ROA</b>	%	2.11	3.72	2.48	2.20
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	562.23	619.37	173.92	172.48
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.34	0.51	0.08	0.25
<b>LS cổ tức</b>	%	2.82	2.64	2.17	1.76

Nguồn: Bloomberg & YSVN





**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM**

## Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**  
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**  
Trưởng phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**  
Phó Phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**  
Trợ lý phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuanta.com.vn

## Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Phạm Đắc Thành**  
Giám đốc Khu vực Miền Bắc  
+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**  
Giám đốc chi nhánh Bình Dương  
+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**  
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn  
+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**  
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai  
+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**  
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng  
+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**  
Giám đốc chi nhánh Hà Nội  
+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**  
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu  
+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written